

Bản án số: **49/2026/HNGĐ-ST**
Ngày: 04/3/2026
V.v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Huệ**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Ngọc Hà
- Ông Nguyễn Hữu Nhã

Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Giang** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Cần Thơ.

Ngày 04 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Cần Thơ xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 323/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 97/2026/QĐST ngày 24/02/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thanh L, sinh năm 1999 (CCCD số 092199010346) – có mặt.

Địa chỉ: Khu V, phường Ô, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông Trần Quốc H, sinh năm 1993 (CCCD số: 092093000166) – vắng mặt.

Địa chỉ: Khu V, phường Ô, thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn – bà L trình bày:

Bà và ông Trần Quốc H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/12/2020, tại Ủy ban nhân dân phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ. Quá trình chung sống có thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã do ông H có quan hệ tình cảm người phụ nữ khác, không về nhà, không còn sự quan tâm chăm sóc cho gia đình. Nay xét thấy không muốn tiếp tục cuộc hôn nhân này nên bà có đơn xin ly hôn với ông H.

Về con chung: Có 02 con chung là Trần Gia Phúc K (nam), sinh ngày 13/6/2021 và Trần Gia An N (nữ), sinh ngày 02/11/2022, hiện bà là người trực tiếp nuôi 02 con, do vậy yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không có

Nợ chung: Xác định không có.

Phía bị đơn – ông Trần Quốc H trình bày tại bản tự khai: Xác định thời gian kết hôn như bà L trình bày, thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, nhưng đến khoảng tháng 5/2025 vợ chồng bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã không thể nói chuyện với nhau để tìm tiếng nói chung. Theo ông nguyên nhân mâu thuẫn là do ông sai và có lỗi với vợ, vì vậy mong được đoàn tụ để có cơ hội sửa chữa, xây dựng gia đình hạnh phúc hơn.

Tại phiên tòa:

Phía bị đơn vắng mặt.

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn như trình bày trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Về thủ tục tố tụng: Phía bị đơn – ông H có bản tự khai gửi đến Tòa án trình bày ý kiến, tuy nhiên sau đó mặc dù đã nhiều lần ký nhận các biên bản tổng đạt của Tòa án nhưng không đến theo triệu tập. Đây là trường hợp đương sự cố tình vắng mặt, nên có căn cứ để đưa vụ án ra xét xử vắng mặt phía bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: bà L và ông H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ, phía bị đơn có địa chỉ tại phường Ô, thành phố Cần Thơ, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Qua trình bày của nguyên đơn, bị đơn cho thấy đời sống hôn nhân của ông bà thực sự có mâu thuẫn, xung đột dẫn đến rạn nứt tình cảm, hiện vợ chồng đã ly thân. Phía ông H thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, có lỗi với vợ và mong muốn đoàn tụ nhưng không đưa ra được biện pháp nào nhằm vun vén tình cảm với bà L, đồng thời còn vắng mặt nhiều lần trong quá trình giải quyết hôn nhân với bà L, cho thấy mong muốn của ông đưa ra chưa thực sự có thiện chí. Qua trình bày của các bên như trên, có căn cứ để xác định đời sống hôn nhân của ông bà đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L để cả hai có cuộc sống riêng là phù hợp.

[3] Về con chung: 02 con chung là Trần Gia Phú K1 và Trần Gia An N hiện do bà L đang trực tiếp nuôi dưỡng, do vậy tiếp tục hai giao cháu cho bà L nuôi theo nguyện vọng là có căn cứ. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con bà L không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Xác định không có nên không đặt ra xem xét, khi có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và 271 Bộ luật tố tụng Dân sự.
- Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.
- Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn – Bà Trần Thị Thanh L được ly hôn với ông Trần Quốc H.

2. Về con chung: Giao 02 cháu Trần Gia Phú K1 (nam) sinh ngày 13/6/2021 và Trần Gia An N (nữ), sinh ngày 02/11/2022 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông H theo quy định, không ai được quyền ngăn cản.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: bà L phải nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp theo biên lai thu số 0012070 ngày 11/12/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 – Cần Thơ thành án phí

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV2-CT;
- VKSND TPCT;
- TAND TPCT;
- THA KV2-CT
- UBND p Ô Môn
- (ĐKKH số 144/2020)
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Huệ

